TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-DS	*V, ngày 17 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành đề ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Quốc tế V**;

Trụ sở tại: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S - 111A P, phường B, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H - Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ Vùng;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn P, ông Chu Văn T và ông Hoàng Tuấn K - Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế V; địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà C, Số 4 T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông **Phạm Văn G,** sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn T, xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ và thời hạn trả nợ:

2.1.1. Ông Phạm Văn G có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế V số tiền tạm tính đến ngày 07/3/2025 là 1.096.571.091 đồng (Bằng chữ: Một tỷ không trăm chín mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi mốt nghìn không trăm chín mươi mốt đồng), trong đó gồm có: Dư nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 103773490.23 ngày 23/11/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế V và ông Phạm Văn G là 955.013.088 đồng (Nợ gốc là: 830.221.010 đồng, nợ lãi là: 50.335.033 đồng, nợ lãi quá hạn là: 74.457.045 đồng). Dư nợ phát sinh theo Khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 28/11/2023 giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế V và ông Phạm Văn G là 141.558.003 đồng (Nợ gốc là: 79.987.171 đồng, nợ lãi là: 33.420.622 đồng, phí 28.150.210 đồng). Ông Phạm Văn G phải có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng TMCP Quốc tế V khoản dư nợ trên trong thời hạn 01 tháng (một tháng) kể từ ngày 07/3/2025.

2.1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án lập biên bản hòa giải thành (ngày 08/3/2025) ông Phạm Văn G còn phải tiếp tục chịu khoản nợ lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 103773490.23 ngày 23/11/2023 và Khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 28/11/2023 giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế V và ông Phạm Văn G cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.2. Về xử lý tài sản bảo đảm: Nếu trong trường hợp ông Phạm Văn G không trả được toàn bộ khoản dư nợ tại Ngân hàng TMCP Quốc tế V thì Ngân hàng TMCP Quốc tế V có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Ranger, biển kiểm soát 17C-185.XX, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 17001757 do Công an huyện V, tỉnh Thái Bình cấp ngày 22/11/2023 mang tên ông Phạm Văn G theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0023155.23 ngày 23/11/2023 giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế V và ông Phạm Văn G. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả khoản nợ của ông Phạm Văn G với Ngân hàng TMCP Quốc tế V. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Phạm Văn G vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế V.

2.3. Về án phí: Ông Phạm Văn G tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, số tiền phải nộp là 28.355.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tám triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) (sau khi làm tròn số). Trả lại Ngân hàng TMCP Quốc tế V số tiền 20.500.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0001792 ngày 12/11/2024 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương